

ĐỀ CƯƠNG TẬP HUẤN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN
-----***-----

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM VỀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Khoáng sản: Là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ.

2. Nước khoáng: Là nước thiên nhiên dưới đất, có nơi lộ trên mặt đất, có thành phần, tính chất và một số hợp chất có hoạt tính sinh học đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được phép áp dụng tại Việt Nam.

3. Hoạt động khoáng sản: Bao gồm hoạt động thăm dò khoáng sản, hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Khai thác khoáng sản: Là hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản, bao gồm xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan.

5. Quản lý nhà nước về khoáng sản: Là hoạt động, tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với hành vi của các chủ thể tham gia hoạt động khoáng sản nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ vì lợi ích chung.

II. HƯỚNG DẪN VIỆC QUẢN LÝ KHAI THÁC CÁT SÔNG, CÁT BIỂN, ĐẤT SÉT, CÁT GIÒNG (Nghị định số 158/2016/nđ-cp ngày 29/11/2016 của chính phủ; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 và Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh).

1. Khai thác cát sông, cát biển, cát giồng và đất sét

1.1. Hồ sơ khai thác cát sông, cát biển

*** Hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;
- b) Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản;
- c) Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt và bản sao giấy chứng nhận đầu tư;
- đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường;
- e) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- g) Trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì phải có văn bản xác nhận trúng đấu giá;

h) Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 của Luật này.

*** Hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản;
- b) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn;
- c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại; diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác.

*** Hồ sơ trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;
- b) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại;
- c) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản đến thời điểm trả lại;
- d) Đề án đóng cửa mỏ trong trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản.

*** Hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản bao gồm:**

- a) Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;
- b) Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng;
- c) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng;
- d) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;
- đ) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản sao giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

1.2. Hồ sơ cải tạo đất nông nghiệp (cát giồng và đất sét)

Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp, quy định:

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Tăng cường công tác tham mưu, giúp ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành và tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét, xác định các khu vực đất sản xuất nông nghiệp, vùng đất cần cải tạo, hạ độ cao từng vùng khép kín; hướng dẫn các thủ tục trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản đúng theo quy định.

+ Kết hợp với các Sở, ngành thành lập đoàn kiểm tra việc cải tạo đất qua hình thức lấy lớp đất mặt, cát giồng và lớp đất sét không đúng quy định gây ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan; những trường hợp vi phạm đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chủ trì, kết hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành xác định những khu vực đất sản xuất nông nghiệp cần cải tạo, hạ độ cao trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trình ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập các thủ tục cải tạo đất đúng theo quy định.

+ Hướng dẫn các địa phương lập phương án cải tạo đất.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ Khảo sát, tạm dừng việc cải tạo đất trái phép trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

+ Hướng dẫn địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cải tạo đất lập phương án cải tạo theo phương thức hoàn thổ và hạ độ sâu đảm bảo sản xuất, nước tưới tiêu chủ động;

+ Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiến hành xác định những khu vực đất sản xuất nông nghiệp cần cải tạo, cần hạ độ cao để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; phê duyệt phương án cải tạo.

+ Tuyên truyền đến các hộ dân có nhu cầu cải tạo đất gò cao cần hạ độ cao hiểu về lợi ích của lớp đất mặt và những tác hại của việc cải tạo đến quy hoạch sử dụng đất, đến sản xuất nông nghiệp, cảnh quan môi trường và gây mất trật tự xã hội ở địa phương.

+ Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động khai thác đất mặt, cát giồng và đất sét trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Từ những nội dung quy định nêu trên, hồ sơ đề nghị cải tạo đất nông nghiệp (cát giồng và đất sét) phải đảm bảo các điều kiện theo quy định thì tiến hành lập thủ tục cải tạo đất nông nghiệp.

*** Hồ sơ đề nghị cải tạo đất nông nghiệp (cát giồng và đất sét) bao gồm:**

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cải tạo đất nông nghiệp (cát giồng và đất sét)

- Đơn xin phép cải tạo đất nông nghiệp;

- Phương án cải tạo đất nông nghiệp;

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) UBND cấp xã:

- Kiểm tra, xác nhận Đơn xin phép cải tạo đất nông nghiệp;

- Kiểm tra, xác nhận Phương án cải tạo đất nông nghiệp;

- Kiểm tra Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) UBND cấp huyện:

- Biên bản khảo sát, thẩm định theo dõi kiểm tra việc cải tạo đất nông nghiệp;

- Báo cáo thẩm định phương án cải tạo đất nông nghiệp;

- Quyết định phê duyệt phương án cải tạo đất nông nghiệp.

*** Hồ sơ đề nghị vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp (cát giồng và đất sét) bao gồm:**

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp

- Đơn xin vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

- Hợp đồng vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp (nếu thuê vận chuyển);

- Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư và Kế hoạch bảo vệ môi trường của quá trình vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp.

b) UBND cấp xã:

- Kiểm tra, xác nhận Đơn xin vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

- Kiểm tra, xác nhận Hợp đồng vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp (nếu thuê vận chuyển);

c) UBND cấp huyện:

- Kiểm tra thẩm định Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư và Kế hoạch bảo vệ môi trường của quá trình vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

- Trình UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xin chủ trương chấp thuận Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Khảo sát, thẩm định Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

- Trình xin chủ trương chấp thuận Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

e) Ủy ban nhân dân tỉnh

- Xem xét Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường xin chủ trương chấp thuận Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

- Văn bản chấp thuận Kế hoạch vận chuyển đất dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp;

Sau khi có chủ trương của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo tổ chức, cá nhân và đề nghị thực hiện các nghĩa vụ tài chính như: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; đăng ký ngày bắt đầu thực hiện trước khi tiến hành việc vận chuyển cát san lấp. Thực hiện đúng các nội dung theo kế hoạch vận chuyển phần cát dôi dư và báo cáo hàng tháng về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh. Chủ phương tiện vận chuyển đất dôi dư phải chấp hành Luật giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về kích thước thùng hàng, kiểm soát trọng tải phương tiện, không chở quá tải trọng xe cho phép trên đường vận chuyển, quá trình vận chuyển phải che chắn, không để cát rơi rớt trên đường, tuyệt đối bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý khai thác cát sông, cát biển, cát giồng và đất sét

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn; tuyên truyền đến các hộ dân có nhu cầu cải tạo đất gò cao cần hạ độ cao hiệu về lợi ích của lớp đất mặt và những tác hại của việc cải tạo đến quy hoạch sử dụng đất, đến sản xuất nông nghiệp, cảnh quan môi trường và gây mất trật tự xã hội ở địa phương.

- Tham gia ý kiến về dự án đầu tư khai thác khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tiến hành xác định những khu vực đất sản xuất nông nghiệp cần cải tạo, cần hạ độ cao để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; phê duyệt phương án cải tạo, tạm dừng việc cải tạo đất trái phép; bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép, quyết định đã cấp cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

- Có ý kiến về nhu cầu, hiện trạng sử dụng đất, điều kiện kết nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án khai thác khoáng sản trong quá trình thẩm định dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cải tạo đất lập phương án cải tạo theo phương thức hoàn thổ và hạ độ sâu đảm bảo sản xuất, nước tưới tiêu chủ động;

- Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, các cơ quan chuyên môn phối hợp với các lực lượng Quốc phòng, Công an ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản và tình hình hoạt động khai thác đất mặt, cát giồng và đất sét trái phép của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo

UBND tỉnh đề chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản, tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Hàng năm, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra các bến bãi, cơ sở kinh doanh khoáng sản, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho cơ quan Thuế thông tin về các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tham gia hoạt động khoáng sản để thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai, khoáng sản, môi trường theo quy định; cử công chức tham gia thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác và kinh doanh khoáng sản theo đề nghị của cơ quan thuế.

- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ gìn giữ cảnh quan, môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

- Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

- Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

- Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND huyện, thị xã, thành phố biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

- Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp phép:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

- Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản định kỳ và đột xuất cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý;

- Lắp đặt các thiết bị, công cụ phục vụ công tác kiểm tra, định vị trên các phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoáng sản;

- Cắm mốc tại thực địa các điểm khép góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy;

- Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa;

- Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái

phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho UBND cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý;

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Thời gian qua, hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã góp phần đáng kể cung cấp nguyên vật liệu thi công các công trình trọng điểm, công trình dân dụng,... Tuy nhiên, hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản còn thiếu đồng bộ và hiệu quả chưa cao; công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản vẫn còn nhiều bất cập dẫn đến tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, nhất là tại các khu vực đầu còn gây thất thoát tài nguyên, ảnh hưởng môi trường làm thay đổi dòng chảy, sạt lở cục bộ xảy ra ở nhiều nơi,...

1. Đặc điểm tình hình

Do kinh tế ngày càng phát triển nhu cầu vật liệu san lấp mặt bằng phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, đường giao thông ngày càng nhiều. Đặc biệt, các dự án xây dựng như: Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải, khu công nghiệp Long Đức và các cụm công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, mở rộng Quốc lộ 53, 54 và đặc biệt là khu kinh tế Định An. Vì vậy, đề cung ứng cát nguyên liệu san lấp cho các công trình, nên tỉnh đã có những định hướng để quản lý khai thác khoáng sản một cách hiệu quả, phục vụ kịp thời cho phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2. Thực trạng tình hình quản lý Nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh

2.1. Những mặt đạt được

Những năm qua, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản không ngừng được tăng cường. Các chính sách về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường cũng đã được bổ sung, sửa đổi kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và đưa công tác quản lý hoạt động khoáng sản vào nề nếp.

Từ khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước ở địa phương về lĩnh vực khoáng sản:

- Công văn 1718/CV-UBT ngày 01/12/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lấy đất san lấp mặt bằng xây dựng ở các huyện thì các chủ công trình phải xin phép huyện, các cơ quan chức năng phải giám sát, kiểm tra ngăn chặn và đình chỉ việc lấy đất trái phép.

- Công văn 1778/CV-UBT ngày 08/12/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấm khai thác cát giồng ở thị xã Trà Vinh, huyện Châu Thành và huyện Càng Long.

- Quyết định số 2670/QĐ-UBT ngày 19/12/2003 của chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập đội xử lý vi phạm trong việc khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Chỉ thị số 01/2006/CT-UBND ngày 18/01/2006 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát lòng sông.

- Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 06/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cát lòng sông tỉnh Trà Vinh đến năm 2020”.

- Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp.

- Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

- Nghị quyết số 61/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018 của HĐND tỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát san lấp ven biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Công văn số 2858/UBND-NN ngày 08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát khối lượng khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

- Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Việc khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 và ngày 21/8/2019 UBND tỉnh ban hành Công văn số 3181/UBND-NN về việc tăng cường quản lý nhà nước về khoáng sản.

- Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ công chức quản lý tài nguyên môi trường cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp và nhân dân với hơn 1.000 lượt người tham dự.

2.2. Thực trạng về khai thác, sử dụng khoáng sản

- Đối với khai thác cát lòng sông, cát ven biển:

Từ năm 2006 đến năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 37 giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát lòng sông, cát ven biển) cho 18 đơn vị trong và ngoài tỉnh với tổng trữ lượng cấp phép khai thác hơn 7 triệu m³/năm. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi, đóng cửa mỏ 31 giấy phép, gia hạn 06 giấy phép khai thác cát sông. Từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh đã cấp mới 01 giấy phép khai thác cát ven biển, cấp tận thu 02 giấy phép khai thác cát lòng sông.

Cát lòng sông, cát ven biển được khai thác với mục đích phục vụ cho san lấp mặt bằng các công trình xây dựng, đường giao thông, công trình dân dụng, công trình nông thôn mới,.... trên địa bàn tỉnh.

- Đối với khai thác sét:

Trước năm 2012, tình hình khai thác lớp đất mặt, đất giồng cát và sét sản xuất gạch ngói dưới dạng cải tạo đất trên những ruộng lúa gò cao khá phổ biến ở một số xã trên địa bàn các huyện Càng Long, Cầu Kè, Châu Thành,... độ sâu khai thác từ 0,15m đến 0,3m, việc cải tạo do người dân tự phát và công tác quản lý ở một số địa phương chưa chặt chẽ, dẫn đến cải tạo không đồng bộ, không khép kín làm khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, người dân không an tâm sản xuất và mất trật tự xã hội ở địa phương. Từ đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp. Sau khi có Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh, việc khai thác lớp đất mặt, cát giồng và đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định.

- Đối với cát giồng:

Việc khai thác cát giồng trong những năm qua rất được quan tâm. UBND tỉnh chỉ đạo sát sao các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố tăng cường quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên này.

- Đối với khai thác nước khoáng:

Trên địa bàn tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy phép khai thác nước cho Công ty Cổ phần thực phẩm Biển Xanh tại Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với trữ lượng 180 m³/ngày đêm nhằm phục vụ nước uống chất lượng cho cộng đồng.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản

* **Về chủ trương:** Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường, phòng Cảnh sát giao thông (Công an tỉnh) và

các địa phương xây dựng quy chế phối hợp trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, thành lập Tổ công tác kiểm tra xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản trái phép nhằm góp phần kéo giảm tình hình vi phạm pháp luật trong khai thác cát sông, cát biển. Tuy nhiên, chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, thiếu tính răn đe và mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp để tăng cường kiểm tra, xử lý nhưng hoạt động khai thác khoáng sản trái phép vẫn chưa chấm dứt.

** Thực trạng hoạt động khai thác khoáng sản của các Công ty, Doanh nghiệp đã được cấp phép*

Từ đầu năm 2019 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành và địa phương đã tổ chức kiểm tra 09 Công ty, Doanh nghiệp đã được cấp phép, qua kết quả thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, cơ bản đánh giá, nhận xét tổng thể như sau:

- Mặt đạt được:

Doanh nghiệp cơ bản chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, kinh doanh khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, thực hiện nghĩa vụ tài chính (thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường).

- Mặt hạn chế:

+ Phương tiện khai thác của Công ty, Doanh nghiệp còn neo đậu, khai thác ngoài phạm vi mỏ.

+ Phương tiện xà lan đặt cầu, tàu hút không đăng ký hoặc không đúng với phương tiện đã đăng ký.

+ Một số Công ty, Doanh nghiệp chưa thả phao khu vực khai thác theo quy định, không thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản.

+ Ngoài vị trí mỏ được cấp phép Công ty, Doanh nghiệp còn hoạt động nạo vét luồng lạch nhưng chưa lập thủ tục khai thác khoáng sản theo quy định.

*** Thực trạng hoạt động khai thác khoáng sản trái pháp luật**

Từ khi Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 13/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản có hiệu lực, đến tháng 7/2019 trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm soát hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản với 421 cuộc đối với 693 tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, tạm giữ 101 phương tiện vi phạm (ghe sắt, ghe gỗ), phạt tiền 322 trường hợp với số tiền 3.688.500.000 đồng. Đồng thời đã nhắc nhở, chấn chỉnh 371 tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định về hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản (Trong đó, có một số công ty, doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản ngoài vị trí mỏ đã được cấp phép khai thác).

2.4. Những tồn tại, vướng mắc

- Hầu hết những địa phương có hoạt động khai thác khoáng sản đã nhận thức đúng đắn và chấp hành tốt các quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số nơi chưa thực hiện hết chức năng trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra đã được quan tâm và đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác hậu kiểm tra chưa thường xuyên, việc giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện khắc phục sai phạm sau thanh tra, kiểm tra còn chậm.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng và địa phương trong tỉnh tiến hành kiểm tra và xử phạt nhiều đợt, việc khai thác trái phép giảm đi đáng kể nhưng chưa dứt điểm.

- Công tác quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản còn nhiều bất cập do thiếu cán bộ chuyên môn.

- Máy móc, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, kiểm tra chưa đầy đủ nên trong thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Tình hình khai thác cát sông trái phép trên 02 tuyến sông Cỏ Chiên và sông Hậu đối với ghe có tải trọng nhỏ, không có giấy phép ở các tỉnh giáp ranh đến hoạt động vào ban đêm hoặc ngày nghỉ trong tuần, tập trung bơm hút ở đầu cồn, bãi bồi và gần bờ gây sạt lở diễn ra phức tạp ảnh hưởng lớn đến môi trường. Khu vực cù lao Long Trị, cồn Hô, cồn Bàn Chát là những nơi thường xuyên các phương tiện tập trung.

- Nhiều doanh nghiệp được cấp phép chưa thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về khoáng sản như: Việc báo cáo định kỳ chưa đầy đủ, báo cáo sản lượng khai thác không đúng, khai thác ngoài vị trí mỏ được cấp phép, khai thác vượt sản lượng cho phép, thả phao không đầy đủ, không quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định,...

- Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản quy định việc tịch thu phương tiện vi phạm chỉ áp dụng khi khai thác từ 50 m³ cát trở lên, nên các đối tượng tìm cách đối phó với cơ quan chức năng và “lách luật” bằng cách chỉ sử dụng phương tiện có sức chứa dưới 50 m³ hoặc chỉ thừa nhận khai thác dưới 50 m³.

2.5. Nguyên nhân

- Cán bộ chuyên môn quản lý về khoáng sản ở cấp huyện, cấp xã chưa có, chủ yếu thực hiện nhiệm vụ bán chuyên trách nên chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến công tác quản lý trong lĩnh vực khoáng sản ở địa phương.

- Sự quan tâm thực thi pháp luật về khoáng sản đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản còn yếu.

- Việc khai thác trái phép cát lòng sông diễn ra tập trung vào ban đêm, ngày nghỉ, lên lúc bơm hút gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý; các đối tượng này không chỉ là người dân ở địa phương mà còn có ở các tỉnh lân cận đến khai thác.

- Lực lượng thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường còn mỏng và phải đảm trách thực hiện nhiều nhiệm vụ khác của ngành tài nguyên và môi trường. Hơn nữa, khi phát hiện các phương tiện vi phạm, Thanh tra Sở không đủ công cụ hỗ trợ để áp giải phương tiện đối tượng vi phạm đến nơi lập biên bản; không có nơi tạm giữ phương tiện để thực hiện các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc phối hợp giữa các tỉnh giáp ranh trên 02 tuyến sông Hậu và Cổ Chiên chưa được thường xuyên trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; việc kiểm tra xử lý vi phạm các trường hợp khai thác cát sông trái phép thực hiện còn kéo dài.

- Lực lượng thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường còn mỏng và phải đảm trách thực hiện nhiều nhiệm vụ khác của ngành tài nguyên và môi trường. Hơn nữa, khi phát hiện các phương tiện vi phạm, Thanh tra Sở không đủ công cụ hỗ trợ để áp giải phương tiện đối tượng vi phạm đến nơi lập biên bản; không có nơi tạm giữ phương tiện để thực hiện các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc phối hợp giữa các tỉnh giáp ranh trên 02 tuyến sông Hậu và Cổ Chiên chưa được thường xuyên trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; việc kiểm tra xử lý vi phạm các trường hợp khai thác cát sông trái phép thực hiện còn kéo dài.

- Lực lượng thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường còn mỏng và phải đảm trách thực hiện nhiều nhiệm vụ khác của ngành tài nguyên và môi trường. Hơn nữa, khi phát hiện các phương tiện vi phạm, Thanh tra Sở không đủ công cụ hỗ trợ để áp giải phương tiện đối tượng vi phạm đến nơi lập biên bản; không có nơi tạm giữ phương tiện để thực hiện các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc phối hợp giữa các tỉnh giáp ranh trên 02 tuyến sông Hậu và Cổ Chiên chưa được thường xuyên trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; việc kiểm tra xử lý vi phạm các trường hợp khai thác cát sông trái phép thực hiện còn kéo dài.

3. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới cần tập trung một số giải pháp sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải phong phú và rộng rãi, nhất là cho cán bộ quản lý về khoáng sản cấp huyện, cấp xã và các đơn vị hoạt động khoáng sản phải được thực hiện thường xuyên hơn để nâng cao trình độ nhận thức trong bảo vệ, sử dụng tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả cũng như ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thường xuyên tổ chức các đợt thanh, kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đồng thời đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân giám sát việc khai thác khoáng sản trái phép.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, Tổ công tác theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ đội Biên phòng, các sở, ngành liên quan kiểm tra và có giải pháp ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn địa phương thành lập chốt theo dõi, kiểm tra tình hình khai thác khoáng sản tại địa phương.

- Việc phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh giáp ranh theo địa giới 364, với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải được thực hiện thường xuyên nhằm đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý các phương tiện và chủ phương tiện khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản vi phạm pháp luật.

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Quy định về quản lý trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh để các cấp, các ngành; tổ chức, cá nhân thấy rõ trách nhiệm của mình trong quản lý, hoạt động khoáng sản.

- Trong thời gian tới, để thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản có hiệu quả, ngoài việc thực hiện đúng quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành trong hoạt động khai thác khoáng sản. Cần tiến hành điều tra, đánh giá đầy đủ tình hình hoạt động khoáng sản và có biện pháp cụ thể, đủ mạnh để ngăn chặn việc khai thác khoáng sản trái phép nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh./.